

Số: 625/TB-ĐHSPHN2

Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động, chất lượng tập thể năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3277/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản số 342/BB-ĐHSPHN2 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Trường ĐHSP Hà Nội 2 về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động, chất lượng tập thể năm học 2023-2024.

Nhà trường thông báo công khai kết quả họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động, chất lượng tập thể năm học 2023-2024, theo danh sách kèm theo.

Thời gian niêm yết công khai: 07 ngày, từ ngày 11/10/2024 đến 17h00 ngày 18/10/2024.

Mọi ý kiến phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của các đơn vị, cá nhân gửi về Trường (qua phòng Tổ chức – Hành chính, điện thoại 02113863416, email: phongtchc@hpu2.edu.vn) hoặc Cổng thông tin điện tử và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Trường.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch HĐT, HT, các PHT (để b/c);
- Các đơn vị;
- Website, QLVB;
- Lưu: TC-HC, TĐKT.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC**



Nguyễn Huy Hưng

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	XẾP LOẠI			
		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không HTNV
KHỐI THI ĐUA SỐ 1					
1	Khoa Giáo dục Chính trị		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
2	Khoa Giáo dục Mầm non		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
3	Khoa Giáo dục Tiểu học		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
4	Khoa Hóa học		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
5	Khoa Khoa học Thể dục thể thao	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
6	Khoa Lịch sử		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
7	Khoa Ngữ văn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
8	Khoa Sinh học			Hoàn thành nhiệm vụ	
9	Khoa Tâm lý - Giáo dục		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
10	Khoa Tiếng Anh		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
11	Khoa Tiếng Trung Quốc		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
12	Khoa Toán	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
13	Khoa Vật lý		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
14	Viện Công nghệ thông tin		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
15	Trung tâm GDQP&AN		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
KHỐI THI ĐUA SỐ 2					
16	Ban Bảo vệ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
17	Phòng CTCT-HSSV		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
18	Phòng Đào tạo		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
19	Phòng KHCN&HTQT		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		

20	Phòng Kế hoạch Tài chính		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
21	Phòng Quản lý cơ sở vật chất	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
22	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			
23	Phòng Thanh tra		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
24	Thư viện		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
25	Trạm Y tế		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
26	Trung tâm Nội trú		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
27	Trung tâm Tin học		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
28	Trung tâm TT&SXHL		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
29	Trung tâm KT&ĐBCLGD		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
30	Viện NCKH&ƯD		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		
31	Viện Nghiên cứu sư phạm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ			

Tổng số 31 đơn vị trong toàn Trường.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
1	17.7270	Phùng Gia Thế	V07.01.01/CT HĐT	HĐT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	Bộ trưởng đánh giá, XL
2	17.1999	Nguyễn Quang Huy	V07.01.01/Hiệu trưởng	BGH	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	Bộ trưởng đánh giá, XL
3	18.3399	Bùi Kiên Cường	V07.01.02/Phó Hiệu trưởng	BGH	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HĐT đánh giá, XL
4	29.5060	Cao Bá Cường	V07.01.02/Phó Hiệu trưởng	BGH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	HĐT đánh giá, XL
5	17.3193	Trịnh Đình Vinh	V07.01.02/Phó Hiệu trưởng	BGH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	HĐT đánh giá, XL
6	4.9339	Chu Thị Diệp	V07.01.02	K.GDCT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
7	4.5172	Nguyễn Thị Giang	V07.01.02/TBM	K.GDCT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
8	4.0292	Trần Thị Hồng Loan	V07.01.02/Trưởng khoa	K.GDCT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	Hoàn thành tốt NV	Không vượt quá KQ xếp loại của đơn vị
9	4.1014	Nguyễn Thị Xuân	V07.01.03	K.GDCT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
10	4.6241	Trần Thị Chiên	V07.01.02/CVHT	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
11	4.5634	Phạm Văn Giềng	V07.01.02/Trợ lý CT-VT	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
12	4.0978	Nguyễn Nhật Hồng	V.07.01.23	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
13	4.3782	Lương Thị Thu Huyền	01.002/CT CĐBP	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
14	4.3719	Bùi Lan Hương	V07.01.02/Trợ lý KH-ĐT-HT	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
15	4.3986	Ngô Thị Lan Hương	V07.01.02/TTBM	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
16	4.6757	Vì Thị Lại	V07.01.02/CVHT	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
17	4.7286	Đới Gia Thiên Linh	V07.01.03	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
18	4.4742	Nguyễn Thị Linh	V07.01.03	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
19	4.4685	Nguyễn Thị Thùy Linh	V07.01.02	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
20	4.8915	Lê Bích Ngọc	V07.01.03/Bí thư CĐCB	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
21	4.0602	Nguyễn Thị Nhung	V07.01.02	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
22	4.9488	Lê Thị Minh Thảo	V07.01.02/P.TK/BT CB	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
23	4.1038	Nguyễn Thị Toan	V07.01.01	K.GDCT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
24	4.2823	Phạm Thị Thúy Vân	V07.01.02/CVHT	K.GDCT	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
25	5.6611	Vũ Kiều Anh	V07.01.03/TLSĐH	K.GDMN	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
26	5.0078	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	V07.01.03/TBM	K.GDMN	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
27	5.0072	Nguyễn Thu Hương	V07.01.01/TK/BTC B	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
28	5.2191	An Biên Thuý	V07.01.02/PTK	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
29	5.6916	Lại Thế Anh	V07.01.03	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
30	5.3404	Nguyễn Thị Phương Nga	V07.01.03	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
31	5.7668	Trần Thị Minh	V07.01.03	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
32	5.6326	Dương Thị Thuý Hằng	V07.01.02/TBM/PB TCB	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
33	5.0288	Hà Thị Minh Tâm	V07.01.03	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
34	5.8701	Lại Hữu Mùi	V07.01.03	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
35	5.8017	Vũ Long Giang	V07.01.03	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
36	5.1304	Tạ Thị Dung	01.003/TLTC	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
37	5.0901	Phan Thị Thu Hằng	01.003/TLGV	K.GDMN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
38	5.4023	Phạm Hà Thương	V07.01.03	K.GDMN	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	

Handwritten signature

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
39	5.3782	Phạm Ngọc Thịnh	V.07.01.23	K.GDMN	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
40	6.7536	Nguyễn Xuân Đoàn	V07.01.02/ PTK	K.GDTC	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
41	6.2608	Lê Xuân Điệp	V07.01.02	K.GDTC	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
42	6.2323	Đặng Vĩnh Sơn	01.003	K.GDTC	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
43	6.1291	Nghiêm Thị Minh Tân	01.003/TLGV	K.GDTC	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
44	6.3124	Vũ Tuấn Anh	V07.01.03/TK	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
45	6.5111	Hà Minh Dịu	V07.01.02/ TBM	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
46	6.5671	Nguyễn Thị Hà	V07.01.02/ TLKH	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
47	6.5763	Lê T. Sơn Chấn Hải	V07.01.01	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
48	6.0779	Nguyễn Hữu Hiệp	V07.01.02	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
49	6.7042	Nguyễn Thị Thu Hồng	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
50	6.6932	Đỗ Đức Hùng	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
51	6.5580	Lê Thị Ngọc Mai	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
52	6.9623	Tạ Hữu Minh	V07.01.02/ TBM	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
53	6.8441	Ngô Thị Nhân	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
54	6.9097	Nguyễn Văn Quang	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
55	6.3777	Bùi Thị Sáng	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
56	6.8710	Phạm Thị Thái	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
57	6.5043	Nguyễn Thị Thơm	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
58	6.7221	Nguyễn Thu Thủy	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
59	6.0435	Trần Văn Tiên	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
60	6.5516	Dương Thị Trang	V07.01.03	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
61	6.4344	Vũ Mạnh Trường	V07.01.03/ TLVT	K.GDTC	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
62	6.4735	Dương Văn Vĩ	V07.01.02/ TBM	K.GDTC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
63	7.0067	Nguyễn Thị Tuyết Minh	V07.01.01/Trưởng khoa	K.GDTH	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	Không vượt quá KQ xếp loại của đơn vị
64	7.6412	Bùi Kim My	V07.01.03	K.GDTH	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
65	7.1908	Phạm Huyền Trang	V07.01.02	K.GDTH	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
66	7.2959	Đoàn Thị Hiền	V07.01.03	K.GDTH	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
67	7.3113	Vũ Thị Tuyết	V07.01.02/ Phó Trưởng khoa	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
68	7.3534	Lê Thị Lan Anh	V07.01.01/Trưởng BM	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
69	7.1374	Nguyễn Thị Hương	V07.01.02/Trưởng BM	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
70	7.3125	Nguyễn Thị Duyên	V07.01.02/Trưởng BM	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
71	7.1123	Khuất Thị Lan	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
72	7.1551	Nguyễn Ngọc Tú	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
73	7.3461	Lê Thu Phương	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
74	7.7697	Lê Thị Nguyên	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
75	7.0293	Đỗ Thị Thạch	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
76	7.0215	An Thị Thủy	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
77	7.2034	Đỗ Thị Huyền Trang	V07.01.02	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
78	7.7184	Nguyễn Văn Đệ	V07.01.03	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
79	7.9031	Đỗ Lam Ngọc	V07.01.03	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
80	7.0825	Ngô Thị Liên	V07.01.03	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
81	7.3664	Đàm Thị Hòa	V07.01.23	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
82	7.6815	Triệu Quang Cừ	01.003	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
83	7.1625	Nguyễn Thị Ngọc Hà	13096	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

th

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
84	7.2112	Nguyễn Thị Minh Phương	13096	K.GDTH	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
85	7.5781	Nguyễn Thu Trang	V07.01.03	K.GDTH	Nghỉ không lương	Không đánh giá	Không đánh giá	Nghỉ không lương
86	8.0218	Mai Xuân Dũng	V07.01.01/PTK	K.Hóa học	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
87	8.4925	Nguyễn Văn Đại	V07.01.02/BTCĐC B	K.Hóa học	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
88	8.8242	Nguyễn Văn Quang	V07.01.01/TTCM	K.Hóa học	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
89	8.2169	Đỗ Thủy Tiên	V07.01.02	K.Hóa học	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
90	8.7556	Đào Thị Việt Anh	V07.01.01/BTCB/T K	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
91	8.9070	Hoàng Quang Bắc	V07.01.02	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
92	8.7765	Nguyễn Xuân Bách	13092	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
93	8.1473	Lê Kim Dung	13096	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
94	8.5310	Nguyễn Thế Duyên	V07.01.02/TTCM	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
95	8.7901	Nguyễn Thị Hạnh	V07.01.03	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
96	8.5372	Kiều Phương Hào	V07.01.02	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
97	8.6183	Nguyễn Quang Hợp	V07.01.02/TTCM	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
98	8.0324	Dương Quang Huân	V07.01.02	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
99	8.9423	Phạm Thu Hương	13096	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
100	8.0750	Đặng Thị Thu Huyền	V07.01.02	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
101	8.6175	Nguyễn Thị Huyền	V07.01.02/CTCĐ	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
102	8.9135	Lê Cao Khải	V07.01.02	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
103	8.7806	Chu Văn Tiêm	V07.01.02/TTCM	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
104	8.9023	Hoàng Mạnh Toàn	01.003	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
105	8.1329	Lê Đình Tuấn	V07.01.03	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
106	8.3293	Chu Anh Văn	V07.01.02	K.Hóa học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
107	8.2282	Nguyễn Anh Hưng	V07.01.02	K.Hóa học	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
108	8.9869	Trần Quang Thiện	V07.01.03	K.Hóa học	Nghỉ không lương	Không đánh giá	Không đánh giá	Nghỉ không lương
109	9.5736	Nguyễn Thuý Linh	V07.01.02	K.Lịch sử	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
110	9.5285	Nguyễn Thị Nga	V07.01.02	K.Lịch sử	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
111	9.6600	Đặng Thị Thuý Dung	V07.01.03	K.Lịch sử	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
112	9.2252	Phan Thị Thuý Châm	V07.01.03	K.Lịch sử	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
113	9.6689	Nguyễn Văn Dũng	V07.01.02/TK	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
114	9.4176	Ninh Thị Hạnh	V07.01.02/TBM	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
115	9.4040	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	V07.01.02/TBM	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
116	9.4073	Trần Thị Thu Hà	V07.01.02/TBM	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
117	9.0398	Chu Ngọc Quỳnh	V07.01.03	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
118	9.7832	Đỗ Thị Mùi	V07.01.01	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
119	9.1155	Nguyễn Văn Minh	V07.01.02	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
120	9.7859	Cao Thị Vân	V07.01.03	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
121	9.2293	Hoàng Thị Thu Thuý	01.003	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
122	9.1682	Nguyễn Hà Trang	V07.01.03	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
123	9.7702	Nguyễn Văn Nam	V07.01.03	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
124	9.0666	Nguyễn Thị Bích	V07.01.02	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
125	9.6897	Phạm Văn Lực	V07.01.02	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
126	9.3625	Thân Thị Huyền	V07.01.02	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
127	9.0702	Trần Thị Hằng	V07.01.02	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
128	9.9792	Phùng Gia Bách	V07.01.03	K.Lịch sử	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
129	10.6757	Đỗ Thị Hiền	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
130	10.2174	Nguyễn Thị Hiền	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
131	10.4833	Bùi Thuý Linh	V07.01.02/PTBM	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
132	10.1501	Lê Trà My	V07.01.01	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
133	10.3372	Trần Thị Hạnh Phương	V07.01.02/Trưởng BM	K.Ngữ văn	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
134	10.0020	Thành Đức Bảo Thắng	V07.01.02/P.Trưởng khoa	K.Ngữ văn	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
135	10.2315	Nguyễn Thị Kiều Anh	V07.01.01	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
136	10.5438	La Nguyệt Anh	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
137	10.3698	Phạm Kiều Anh	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
138	10.3865	Nguyễn Thị Vân Anh	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
139	10.1698	Nguyễn Lam Châu	01.003	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
140	10.9607	Bùi Minh Đức	V07.01.01/Trưởng khoa	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
141	10.0626	Hoàng Thị Duyên	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
142	10.6950	Lương Thị Hồng Gấm	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
143	10.0265	Nguyễn Phương Hà	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
144	10.6206	Dương Thị Mỹ Hằng	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
145	10.0230	Nguyễn Thị Việt Hằng	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
146	10.5032	Lê Thị Thu Hiền	V07.01.01	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
147	10.1876	Đỗ Thị Thu Hương	V07.01.01/Trưởng BM	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
148	10.0621	Nguyễn Thị Mai Hương	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
149	10.0726	Hoàng Thị Thanh Huyền	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
150	10.0038	Nguyễn Thị Ngọc Lan	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
151	10.7669	Phạm Thị Nhung	V07.01.03	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
152	10.7062	Nguyễn Thị Nhung	V07.01.03	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
153	10.0000	Nguyễn Văn Thọ	V07.01.01	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
154	10.2566	Nguyễn Thị Tính	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
155	10.2339	Lê Văn Toàn	01.003	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
156	10.6326	Mai Thị Hồng Tuyết	V07.01.02/Trưởng bộ môn	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
157	10.0269	Nguyễn Thị Hải Vân	V07.01.02	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
158	10.4779	Lê Thị Thuý Vinh	V07.01.02/P.Trưởng khoa	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
159	10.4450	Lê Thị Hải Yến	V07.01.03	K.Ngữ văn	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
160	11.1924	Đỗ Thị Lan Hương	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
161	11.8206	Phạm Thị Thi	13096	K.Sinh-KTNN	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
162	11.4395	Trần Thu Hằng	1.003	K.Sinh-KTNN	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
163	11.5996	Nguyễn Thị Diệu Linh	V07.01.03	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
164	11.3853	Nguyễn Văn Đình	V07.01.01	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
165	11.3314	Trần Thị Phương Liên	V07.01.02/TTTCM	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
166	11.8466	Hà Minh Tâm	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
167	11.9268	Bùi Ngọc Mai	13096	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
168	11.5875	Lê Chi Toàn	V07.01.02/PTK	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
169	11.5104	Phan Thị Thu Hiền	V07.01.02/TBM	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
170	11.3045	Phạm Phương Thu	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
171	11.7535	Khuất Văn Quyết	V07.01.03/CVHT	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
172	11.9569	Dương Tiến Viện	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
173	11.1290	Bùi Ngân Tâm	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
174	11.0227	Vũ Thị Thương	V07.01.02/TBM	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
175	11.1414	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	V07.01.23	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
176	11.0035	Đỗ Thị Tố Như	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
177	11.0040	Trương Thị Tuyền	1.003	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
178	11.8337	Phạm Thị Kim Dung	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
179	11.0352	Nguyễn Văn Hiếu	V07.01.02/TBM	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
180	11.4175	Hoàng Thị Hường	13096	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
181	11.0067	Nguyễn Xuân Thành	V07.01.01/Trưởng khoa	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
182	11.0218	Ngô Thị Hải Yến	V07.01.02	K.Sinh-KTNN	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
183	11.0389	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	V07.01.03	K.Sinh-KTNN	Không hoàn thành NV	Không hoàn thành NV	Không hoàn thành NV	
184		Phan Thị Hiền	V07.01.03	K.Sinh-KTNN	Nghỉ không lương	Không đánh giá	Không đánh giá	Nghỉ không lương
185	3.4996	Lý Thanh Hiền	V07.01.03	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
186	3.5736	Trần Thị Loan	V07.01.03/Chủ tịch CĐ khoa	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
187	3.4335	Doãn Ngọc Anh	V07.01.02/BTCB/T K	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
188	3.1297	Đinh Thị Thu Ba	1.003	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
189	3.0657	Lê Thanh Hà	V07.01.02/PTK	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
190	3.6044	Lê Thị Thanh Hà	V07.01.03	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
191	3.0593	Triệu Thị Lương	V07.01.03	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
192	3.7900	Nguyễn Phương Linh	V07.01.03	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
193	3.0619	Nguyễn Văn Thường	V07.01.03	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
194	3.3253	Trần Thanh Tùng	V07.01.03/P.BTCB	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
195	3.0099	Ngô Thị Trang	V07.01.02	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
196	3.7433	Nguyễn Bảo Trung	V07.01.03	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
197	3.2373	Nguyễn Phú Thông Thái	V07.01.02	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
198	3.1294	Nguyễn Thị Vui	V07.01.02	Khoa Tâm lý - Giáo dục	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
199	12.5937	Nguyễn Thị Hà Anh	V07.01.03/PTK	K.Tiếng Anh	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
200	12.0460	Đỗ Tiến Đức	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
201	12.0810	Đỗ Thị Vân Trang	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
202	12.0313	Lưu Thị Hương	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
203	12.1917	Nguyễn Thị Hồng Nhật	V07.01.02/TK	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
204	12.5797	Mai Thị Vân Anh	V07.01.03/PTK	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
205	12.0059	Đặng Ngọc Nam	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
206	12.5472	Đào Thị Lan Anh	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
207	12.2962	Nguyễn Thị Thu Thủy	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
208	12.1058	Nguyễn Văn Đen	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
209	12.1459	Nguyễn Thị Minh Phương	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
210	12.2501	Trần Thị Minh Phương	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
211	12.3257	Lê Thị Phương Thảo	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
212	12.7018	Đỗ Thu Hoà	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
213	12.9483	Nguyễn Thị Hoài Thu	01.002	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
214	12.4979	Chu Thị Liên	01.003	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
215	12.7865	Phạm Thị Thu Hiền	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
216	12.0442	Đỗ Thị Thanh Dung	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
217	12.0246	Trần Thị Ngân	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
218	12.1108	Trịnh Công Minh	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
219		Nguyễn Thị Lê Nguyễn	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	Chưa xét	Trong thời gian đăng công khai, cần bổ sung KQ học tập, nếu có

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
220		Nguyễn Thị Phương Lan	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	Chưa xét	đây là tin xếp loại HT tốt NV, nếu không có thì xếp loại Không HTNV
221	12.4853	Lê Văn Tường	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
222	12.1752	Hoàng Phương Thảo	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
223	12.4305	Nguyễn Trang Nhung	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
224	12.0268	Tạ Thị Thanh Hoa	V07.01.03	K.Tiếng Anh	HT tốt NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
225	04.5253	Lê Vương Bảo Châu	V07.01.23	K.Tiếng Anh	Công tác từ 01/2/2024 đến 25/6/2024; Hoàn	Không đánh giá	Không đánh giá	
226	04.4127	Nguyễn Thị Nga	V07.01.23	K.Tiếng Anh	Công tác từ 01/2/2024 đến 25/6/2024; Hoàn	Không đánh giá	Không đánh giá	
227	04.3784	Lưu Văn Trường	V07.01.23	K.Tiếng Anh	Công tác từ 01/2/2024 đến 25/6/2024; Hoàn	Không đánh giá	Không đánh giá	
228	13.5035	Trần Linh Chi	V07.01.03/ Trưởng khoa	K.T.Trung Quốc	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	Không vượt quá KQ xếp loại của đơn vị
229	13.4567	Đàm Thị Hằng	V07.01.03/ Phụ trách tổ LTT	K.T.Trung Quốc	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
230	13.7169	Phùng Thị Hoa	01.003/Phụ trách CĐ	K.T.Trung Quốc	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
231	13.1674	Nguyễn Thị Lan Anh	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
232	13.5035	Lê Thị Vân Anh	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
233	13.1623	Dương Tiến Đoàn	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
234	13.5478	Phạm Thị Bích Hà	13096	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
235	13.1950	Nguyễn Văn Hoàng	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
236	13.9403	Lê Huy Hoàng	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
237	13.6401	Dương Thị Ngọc Lan	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
238	13.7804	Đỗ Phương Mai	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
239	13.5122	Nguyễn Thị Nga (A)	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
240	13.0205	Nguyễn Thị Nga (B)	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
241	13.2072	Nguyễn Thị Thanh Vân	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
242	13.0114	Phạm Thị Nghĩa Vân	V07.01.02/Phụ trách tổ THT	K.T.Trung Quốc	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
243	13.6463	Đỗ Hà Linh	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
244		Trần Thị Phương Liên	V07.01.03	K.T.Trung Quốc	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá	Nghỉ không lương
245		Hà Tuấn Dũng	V07.01.03	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
246	14.3118	Đào Thị Hoa	V07.01.01/TBM	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
247	14.6393	Phạm Thị Hương	V07.01.03	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
248	14.7649	Đỗ Văn Kiên	V07.01.02/TT	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
249	14.0966	Trần Văn Tuấn	V07.01.02/TT	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
250	14.8994	Nguyễn Văn Tuyền	V07.01.01/PTK	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
251	14.4722	Trần Thị Vân Anh	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
252	14.7297	Đỗ Tuấn Anh	V07.01.03	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
253	14.0444	Trần Văn Bằng	V07.01.01/Trưởng khoa	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
254	14.6789	Nguyễn Mạnh Cường	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
255	14.2634	Nguyễn Trung Dũng	V07.01.02/TT	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
256	14.6360	Nguyễn Phương Đông	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
257	14.0101	Dương Thị Hà	V07.01.02	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
258	14.0213	Phạm Thị Hồng Hạnh	V07.01.02	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
259	14.2069	Nguyễn Văn Hào	V07.01.02	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
260	14.8164	Nguyễn Thị Kim Lai	01.003	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
261	14.9793	Phan Văn Lộc	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
262	14.5984	Dương Thị Luyến	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
263	14.0951	Bùi Ngọc Mười	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
264	14.4800	Nguyễn Thị Kiều Nga	V07.01.01/PTK	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
265	14.5904	Trần Văn Nghi	V07.01.03	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
266	14.0077	Phạm Đức Quang	V07.01.02	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
267	14.1186	Phạm Thế Quân	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
268	14.0074	Phạm Thanh Tâm	V07.01.02/TT	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
269	14.6464	Trần Thị Thu	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
270	14.4540	Hoàng Thị Thu	01.003	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
271	14.4876	Lê Minh Thuận	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
272	14.1951	Đinh Thị Kim Thủy	V07.01.02	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
273	14.1700	Phạm Thị Diệu Thùy	V07.01.02	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
274	14.0383	Nguyễn Quốc Tuấn	V07.01.02	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
275	14.3973	Phạm Thanh Tuấn	V07.01.03	K.Toán	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
276	14.1978	Nguyễn Thị Trà	V07.01.03	K.Toán	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
277		Phạm Lan Hương	V07.01.23	K.Toán	Chưa đủ 6 tháng	Không đánh giá	Không đánh giá	Chưa đủ 6 tháng
278	15.8152	Phạm Văn Hào	V05.01.03	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
279	15.3554	Hà Thanh Hùng	V07.01.01/TBM	K. Vật lý	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
280	15.3843	Nguyễn Thị Phương Lan	V07.01.02	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
281	15.6098	Nguyễn Thị Thắm	V07.01.02/TBM	K. Vật lý	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
282	15.9673	Lê Thị Xuyên	V07.01.02/TBM	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
283	15.0406	Nguyễn Anh Dũng	V07.01.02	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
284	15.2464	Đinh Thị Thu Hà	01.003	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
285	15.4869	Phạm Thị Minh Hạnh	V07.01.02	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
286	15.7274	Trần Trung Hiếu	V07.01.03	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
287	15.3384	Phan Thị Thanh Hồng	V07.01.02	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
288	15.1682	Hoàng Phúc Huân	V07.01.03	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
289	15.7757	Nguyễn Văn Hùng	01.003	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
290	15.9219	Trần Quang Huy	V07.01.01	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
291	15.8495	Nguyễn Thế Lâm	V07.01.02/PTK	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
292	15.7255	Đặng Thị Hoài Phương	13096	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
293	15.4320	Vũ Mạnh Quang	V07.01.03	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
294	15.1271	Hoàng Văn Quyết	V07.01.02/PTK	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
295	15.5589	Lê Khắc Quỳnh	V07.01.02/CTCĐ	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
296	15.0183	Nguyễn Huy Thảo	V07.01.02/TK	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
297	15.1809	Nguyễn Đức Thông	13096	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
298	15.2857	Hán Thị Hương Thùy	V07.01.03	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
299	15.0037	Nguyễn Hữu Tình	V07.01.02	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
300	15.9811	Cao Thị Tâm Tinh	1.002	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
301	15.5555	Lê Đình Trọng	V07.01.01	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
302	15.9137	Nguyễn Ngọc Tuấn	V07.01.02	K. Vật lý	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
303	15.3690	Ngô Trọng Tuệ	V07.01.02	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
304	15.1652	Nguyễn Minh Vương	V07.01.03	K. Vật lý	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
305	15.3907	Nguyễn Thị Thanh Phươ	13096	K. Vật lý	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
306	27.6263	Nguyễn Thị Loan	V07.01.02/P. Trưởng BM	Viện CNTT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
307	27.0119	Trần Tuấn Vinh	V07.01.02/P. Viện trưởng	Viện CNTT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
308	27.0472	Nguyễn Năng An	V07.01.03	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
309	27.9983	Đỗ Thị Lan Anh	V07.01.02	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
310	27.0223	Cao Hồng Huệ	V07.01.02/P. Trưởng BM	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
311	27.2852	Lưu Thị Bích Hương	V07.01.02/P. Trưởng BM	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
312	27.0465	Chu Vĩnh Quyên	V07.01.02	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
313	27.9199	Nguyễn Thị Quyên	V07.01.02	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
314	27.0029	Trần Thị Thanh	V07.01.03	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
315	27.6709	Nguyễn Quang Thành	V07.01.03	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
316	27.0936	Vũ Thị Trang	01.003	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
317	27.5201	Trần Anh Tú	V07.01.03	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
318	27.0168	Trần Minh Tước	V07.01.02/Viện trưởng	Viện CNTT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
319	16.3560	Trần Ngọc Toàn	01.003/Chủ tịch CĐBP	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
320	16.3631	Nguyễn Hữu Hòa	01.003/ Trưởng phòng	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
321	16.0304	Nguyễn Văn Dương	V07.01.02/Phó Trưởng phòng	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
322	16.2140	Phạm Tuấn Hường	1.003	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
323	16.7099	Bùi Xuân Lâm	1.003	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
324	16.3323	Nguyễn Tuấn Thanh	1.003	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
325	16.0213	Nguyễn Hồng Trang	1.003	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
326	16.4928	Phan Văn Thái	1004	P.CTCT-HSSV	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
327	17.0794	Phùng Thị Vân Anh	01.002	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
328	17.0384	Hoàng Tiến Quang	01003	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
329	17.3193	Nguyễn Thị Thu Hằng	01003	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
330	17.0843	Đinh Thị Hằng Nga	01002	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
331	17.1530	Đỗ Chí Nghĩa	01.002/Phó Trưởng phòng	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
332	17.0302	Nguyễn Văn Thụ	V07.01.01/Trưởng phòng	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
333	17.1339	Lý Thị Mai Phương	01003	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
334	17.2698	Nguyễn Quốc Toàn	01003	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
335	17.7307	Nguyễn Văn Lượng	01003	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
336	21.4957	Trần Vũ Khánh	Phó Trưởng phòng	P.Đào tạo	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
337	18.2964	Nguyễn Thị Hường	01.003/CTCĐ	KHCN&HTQT	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
338	18.1059	Hoàng Ngọc Tuấn	V07.01.02/TP	KHCN&HTQT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
339	18.2333	Nguyễn Thị Yến	1.002	KHCN&HTQT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
340	18.6620	Dương Thị Quỳnh Oanh	01.003	KHCN&HTQT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
341	18.5015	Phùng Huyền Ngọc	01.003	KHCN&HTQT	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
342	19.4022	Nguyễn Văn Dũng	01.003/Phó TP (PT)	P.QTĐS	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
343	19.0981	Hoàng Thị Huyền Trang	1.003	P.QTĐS	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
344	19.0008	Phan Trường Huy	01.003/Phó TP	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
345	19.1489	Võ Hiền	1.003	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
346	19.1949	Trần Đình Thuận	1.009	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
347	19.9298	Đoàn Văn Học	1.003	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
348	19.0125	Trịnh Công Trình	1.003	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
349	19.2561	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1.009	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
350	19.4817	Trần Tiến Dũng	1.009	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
351	19.1464	Nguyễn Quốc Giảng	1.011	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
352	19.0913	Nguyễn Thị Mai Hương	1.009	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
353	19.2852	Bùi Chính Cường	1.003	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
354	19.0229	Nguyễn Thái Hà	1.007	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
355	19.0311	Nguyễn Thị Thảo	1.009	P.QTĐS	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
356	20.5957	Đỗ Thị Việt Hà	6.031	P.Tài vụ	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
357	20.6214	Nguyễn Hoàng Ngọc	01.002/Trưởng phòng	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
358	20.8893	Lê Văn Bồn	06.031/P. Trưởng phòng	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
359	20.4028	Nguyễn Thị Hương	6.031	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
360	20.5227	Hán Thị Ngọc Thủy	6.031	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
361	20.5874	Nguyễn Thị Thủy	6.031	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
362	20.2057	Nguyễn Quế Lâm	6.031	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
363	20.1561	Nguyễn Quang Minh	6.031	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
364	20.6483	Nguyễn Bảo Linh	1.003	P.Tài vụ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
365	4.5427	Nguyễn Quang Thuận	V07.01.02/Phó TP	P.TC-HC	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
366	21.9507	Nguyễn Văn Huy	01.003	P.TC-HC	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
367	21.6931	Nguyễn Huy Hưng	V07.01.02/Trưởng phòng	P.TC-HC	Hoàn thành NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
368	21.2191	Nguyễn Quang Hường	1.002	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
369	21.0307	Ngô Thị Thủy	01.003	P.TC-HC	Hoàn thành NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
370	21.4297	Văn Thị Mai Phương	1.002	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
371	21.2804	Lê Thị Thu Hằng	Văn thư, lưu trữ	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
372	21.2894	Trần Thị Hồng Phương	Văn thư, lưu trữ	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
373	21.6463	Hoàng Huy Hào	Lái xe	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
374	21.8750	Nguyễn Ngọc Phan	Lái xe	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
375	21.3393	Tạ Hồng Quân	Lái xe	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
376	21.4803	Nguyễn Thu Trúc	01.003	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
377	21.7627	Đào Thị Thanh Tâm	01.003	P.TC-HC	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
378	22.3729	Nguyễn Cao Thăng	01.002/Trưởng phòng	P.Thanh tra	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
379	22.2415	Hoàng Thị Thanh Hải	01.003	P.Thanh tra	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
380	22.0721	Trịnh Thị Kim Lệ Thủy	01.003	P.Thanh tra	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
381	22.2800	Phạm Thị Vui	01.003	P.Thanh tra	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
382	23.2473	Trần Xuân Bán	V07.01.03/BTCB, PCN	Thư viện	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
383	23.0293	Trần Tuấn Hà	01.002/Chủ nhiệm	Thư viện	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	Không vượt quá KQ xếp loại của đơn vị
384	23.0594	Nguyễn Thị Hạnh	V07.01.03	Thư viện	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
385	23.2593	Bùi Lan Anh	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
386	23.1633	Lê Thị Ngọc Bảo	01.003	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
387	23.8469	Vũ Thị Thủy Chính	V07.01.03	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

10

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
388	23.4239	Phạm Anh Dũng	01.003	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
389	23.0731	Tạ Thị Mỹ Hạnh	V07.01.03	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
390	23.8299	Vũ Thị Thu Hiền	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
391	23.7078	Đào Mạnh Hiếu	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
392	23.0054	Nguyễn Lê Hòa	6.031	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
393	23.4969	Trần Liên Hương	1.007	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
394	23.2765	Hoàng Thị Bích Liên	V07.01.03	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
395	23.6698	Ngô Thị Linh	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
396	23.3217	Nguyễn Thị Thúy Nga	17171	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
397	23.0067	Lò Thị Nguyên	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
398	23.0748	Lê Thị Phúc	V07.01.03	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
399	23.5275	Nguyễn Thị Tâm	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
400	23.4367	Trần Hoàng Tâm	17171	Thư viện	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
401	23.7622	Lưu Thị Phương Thảo	17171	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
402	23.2244	Nguyễn Bích Thủy	17171	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
403	23.1575	Nguyễn Thanh Tường	01.003	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
404	23.6530	Nguyễn Thị Tuyết	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
405	23.4698	Đặng Thị Trang	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
406	23.4473	Nguyễn Thị Ngọc Yến	17170	Thư viện	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
407	24.6973	Trần Anh Tú	V08.01.03/Bác sĩ	Trạm Y tế	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
408	24.6991	Đỗ Thị Thúy Nga	Y tá/BTCB	Trạm Y tế	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
409	24.4126	Lê Thị Quỳnh Nga	Dược tá	Trạm Y tế	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
410	24.0493	Hồ Thị Hiền	Y sĩ	Trạm Y tế	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
411	24.1870	Lê Thị Mai Anh	Y tá	Trạm Y tế	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
412	24.4142	Bùi Hồng Hạnh	Nhân viên	Trạm Y tế	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
413	25.3942	Hà Mạnh Hùng	SQBP/Phó giám đốc	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
414	25.5824	Phạm Trung Sơn	SQBP/P.Trưởng khoa Chính trị	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
415	25.1437	Nguyễn Thế Hùng	SQBP/Trưởng phòng HC,TC,KT	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
416	25.6889	Vũ Mạnh Hà	SQBP/Trưởng khoa Quân sự	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
417	25.3404	Nguyễn Hữu Thành	SQBP/Trưởng phòng HCTC	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
418	25.2155	Hoàng Xuân Vinh	SQBP	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
419	25.0975	Trần Anh Thịnh	SQBP	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
420	25.2378	Trần Đức Cường	SQBP	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
421	25.3830	Phan Xuân Dũng	SQBP/Phó giám đốc	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
422	25.3104	Đặng Việt Hùng	SQBP/Trưởng phòng ĐT-QLSV	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
423	25.6346	Nguyễn Công Minh	SQBP/Phó trưởng Khoa QS	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
424	25.7344	Lê Đức Huỳnh	SQBP	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
425	25.0074	Đoàn Văn Sơn	SQBP	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
426	25.3163	Trịnh Khắc Tinh	SQBP	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
427	25.0007	Trần Hữu Tuấn	V07.01.03	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
428	25.4152	Vũ Duy Huy	V07.01.03	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
429	25.5953	Trịnh Văn Túy	SQBP/Trưởng Khoa CT	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
430	25.0959	Trương Hùng Sơn	SQBP/	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
431	25.8791	Hà Đức Trọng	V07.01.03	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

20

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
432	25.2883	Lê Đình Du	6031	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
433	25.5660	Nguyễn Thị Minh Hải	6031	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
434	25.2563	Phan Văn Tiền	KT viên	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
435	25.2115	Ngô Thị Thanh Hương	6031	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
436	25.8196	Lê Thị Thu Hồng	6031	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
437	25.0524	Đinh Thị Ngọc Linh	Y tế	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
438	25.1218	Lê Thị Xiêm	Y tế	TT.GDQPHN2	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
439	25.9019	Trần Thị Hạnh	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
440	25.0822	Lê Thị Hạnh	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
441	25.8111	Nguyễn Thị Thu Hiền	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
442	25.4812	Nguyễn Thị Liên	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
443	25.0325	Trần Thanh Huyền	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
444	25.4665	Đinh Quang Thái	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
445	25.1916	Nguyễn Thị Vân	1.003	TT.GDQPHN2	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
446	2.3308	Lê Đình Lịch	01/003/Phó giám đốc	Trung tâm Nội trú	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
447	2.0045	Trần Văn Luyện	1.011	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
448	2.0937	Lê Thị Thu Hiền	01.003	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
449	2.2797	Lê Trung Hiếu	Nhân viên	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
450	2.0301	Nguyễn Mẫu Lâm	V07.01.02/Giám đốc	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
451	2.5822	Chu Thị Lương	01.003	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
452	2.4298	Ngô Duy Lượng	1.011	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
453	2.3985	Nguyễn Thị Mỹ	01.003	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
454	2.8572	Phùng Thị Lan Phương	01.003	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
455	2.4015	Nguyễn Thị Phụng	01.003	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
456	2.1437	Ngô Đình Thắng	Nhân viên	Trung tâm Nội trú	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
457	2.0847	Đoàn Thị Tâm	01.003	Trung tâm Nội trú	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
458	30.9605	Phạm Thị Phương	01.003	Trung tâm Tin học	HT tốt NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
459	30.6661	Ngô Minh Loan	01.003	Trung tâm Tin học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
460	30.6685	Lưu Thành Sơn	01.003	Trung tâm Tin học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
461	30.4430	Trần Thành Trung	01.002/Phó Giám đốc	Trung tâm Tin học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
462	30.4734	Nguyễn Thế Vinh	01.003	Trung tâm Tin học	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
463	31.6511	Đinh Huy Long	01.003	Trung tâm Truyền thông và	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
464	31.9004	Tổng Đăng Cường	17170	Trung tâm Truyền thông và	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
465	31.1585	Trần Hoàng Khoa	01.003	Trung tâm Truyền thông và	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
466	31.5218	Phạm Văn Luân	01.003	Trung tâm Truyền thông và	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
467	31.4950	Đinh Văn Hạnh	01.003	Trung tâm Truyền thông và	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
468	26.6525	Phạm Đức Hiếu	V07.01.02/Giám đốc TT	TT.KT-ĐBCLGD	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	Không vượt quá KQ xếp loại của đơn vị
469	26.2976	Đinh Anh Dũng	01.002/Phó Giám đốc TT	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

STT	Mã định danh	Họ và tên	Ngạch/Chức vụ	Đơn vị công tác	Cá nhân tự xếp loại	Đề xuất xếp loại của đơn vị	KẾT QUẢ XẾP LOẠI	Ghi chú
470	26.8390	Hoàng Thị Cúc	01.003	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
471	26.1176	Nguyễn Thị Hải	01.003	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
472	26.5138	Trần Kim Hoàn	01.003	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
473	26.2534	Hà Thị Phương Lan	01.003	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
474	26.0102	Trần Thảo Oanh	01.003	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
475	26.5623	Hoàng Thị Thanh Tâm	01.003/Chủ tịch CĐBP	TT.KT-ĐBCLGD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
476	28.1127	La Việt Hồng	V07.01.01/Viện trưởng	Viện NCKH&UD	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT tốt NV	Không vượt quá KQ xếp loại của đơn vị
477	28.0155	Dương Đình Thắng	01.002/Phó Viện trưởng	Viện NCKH&UD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
478	28.9445	Ngô Thị Thương	13096	Viện NCKH&UD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
479	28.1519	Ong Xuân Phong	V05.01.03	Viện NCKH&UD	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
480	28.4641	Nguyễn Thị Thu Hiền	13096	Viện NCKH&UD	HT tốt NV	Hoàn thành NV	Hoàn thành NV	
481	29.3453	Nguyễn Thị Việt Nga	V07.01.02/Phó Viện trưởng	Viện NCSP	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
482	29.2238	Nguyễn Thị Tĩnh	01.003	Viện NCSP	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
483	29.8140	Nguyễn Thị Hương	01.003	Viện NCSP	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
484	29.3685	Vũ Hồng Phúc	01.003	Viện NCSP	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
485	29.5460	Đặng Văn Cường	01.003	Viện NCSP	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
486	29.4636	Nguyễn Thị Hoài	01.003	Viện NCSP	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
487	1.6734	Nguyễn Cao Huy	01011	Ban Bảo vệ	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
488	1.1740	Trần Phi Hải	01011	Ban Bảo vệ	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
489	1.3962	Lê Quang Hào	01011	Ban Bảo vệ	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	HT xuất sắc NV	
490	1.0444	Cù Tiến Tinh	01.011/Trưởng ban	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
491	1.4412	Nguyễn Xuân Bình	01.011/Phó Trưởng ban	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
492	1.2332	Nguyễn Viết Hùng	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
493	1.1623	Đặng Tuấn Hải	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
494	1.3402	Vũ Quang Hòa	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
495	1.0842	Lê Văn Tùng	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
496	1.3035	Kiều Xuân Khuyến	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
497	1.4644	Phạm Hữu Phú	01011	Ban Bảo vệ	Hoàn thành NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
498	1.9297	Trần Mạnh Cường	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
499	1.4340	Nguyễn Việt Hoàng	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	
500	1.0845	Nguyễn Ngọc Thanh	01011	Ban Bảo vệ	HT tốt NV	HT tốt NV	HT tốt NV	

Tổng số : 500 viên chức, NLD, (thời điểm đánh giá của các đơn vị ngày 30/7/2024).

Handwritten signature